|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI 3 : ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH**

Thời gian thực hiện: (4 tiết)

**I. Mục tiêu: cdcb26**

**1. Về kiến thức:**

**-** Nhận biết được các đại lượng tỉ lệ nghịch

- Nhận biết được các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ nghịch.

- Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động,…)

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

* Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

* Năng lực giao tiếp toán học: Đọc hiểu nội dung, trình bày được các vấn đề
* Năng lực lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Hình thành và nắm được định nghĩa, tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch, giải quyết các bài toán thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

* Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
* Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
* Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**:

**1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi động cơ, tạo hứng thú học tập.

- Thông qua câu hỏi học sinh có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về đại lượng tỉ lệ nghịch thông qua các tình huống ở HĐKĐ

**b) Nội dung:** - Bài tập ở HĐKĐ

**c) Sản phẩm:** - Câu trả lời của Hs

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (40 phút)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm về hai đại lượng tỉ lệ nghịch (20 phút)**

**a) Mục tiêu:**

* Giúp Hs có cơ hội trải nghiệm, thảo luận, rút ra công thức về hai đại lượng tỉ lệ nghịch

**b) Nội dung:**

- Hs làm bài tập ở HĐKP1, rút ra công thức, đọc hiểu Ví dụ 1, làm TH1 và VD1

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Yêu cầu hs làm bài tập ở HĐKP1- Rút ra công thức tổng quát**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**Hs các nhóm suy nghĩ làm vào bảng nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận:**- Hs trình bày kết quả- Hs cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:**- GV chốt công thức**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**- Yêu cầu hs đọc hiểu ví dụ 1- Làm bài TH và VD1**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**Hs các nhóm suy nghĩ làm vào bảng nhóm.**\* Báo cáo, thảo luận:**- Hs trình bày kết quả- Hs cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:**- GV khẳng định những câu trả lời đúng. | Th/17 Đáp án: 1; 3; 4VD1/17 a.b = 12 |

**Hoạt động 2.2: Tính chất của hai đại lượng tỉ lệ nghịch ( 20 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp hs hình thành tính chất về hai đại lượng tỉ lệ nghịch

**b) Nội dung:**

- Hs đọc SGK và thực hiện bài tập HĐKP2.

- Làm vận dụng 2

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**- Đọc hiểu nội dung HĐKP 2- Trả lời các câu hỏi**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**- Hs đọc SGK và trả lời các câu hỏi ở phần HĐKP2.**\* Báo cáo, thảo luận**- Hs trình bày sản phẩm- Hs khác nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét bài làm của hs - Chốt tính chất (sgk/18) | VD1/18Tỉ số giữa thời gian đọc xong cùng một quyển sách theo phương pháp mới và cũ của bạn Quỳnh là  |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (3 phút)**

- Học kỹ định nghĩa, tính chất

- Làm bài tập 1, 2 SGK/trang 20

- Xem trước phần 3. Các bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch

**Tiết 2**:

**2. Hoạt động 2.3: Các bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch ( 40 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Hs biết cách giải các bài toán liên quan đến hai đại lượng tỉ lệ nghịch

**b) Nội dung:**

- Đọc và thảo luận nội dung ví dụ 2, 3, 4 và vận dụng 3

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời, bài giải của Hs

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Yêu cầu hs đọc và thảo luận nội dung ví dụ 2, 3, 4 **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- Đọc và thảo luận nội dung ví dụ 2, 3, 4**\* Báo cáo, thảo luận:** Gọi vài hs lên phát biểu.**\* Kết luận, nhận định** GV kết luận  |  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Yêu cầu hs làm vận dụng 3 theo nhóm**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- Đọc đề và suy nghĩ làm vào vở.**\* Báo cáo, thảo luận:**- Các nhóm báo cáo kết quả- Hs khác nhận xét **\* Kết luận, nhận định** GV nhận xét và kết luận cách làm đúng và chốt kiến thức | **Vận dụng 3/19**Gọi x (h) là thời gian người đó đi xe máyVì vận tốc và thời gian là hai đại lượng tỉ lệ nghịchNên  |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (3 phút)**

- Học kỹ định nghĩa, tính chất, xem lại ví dụ 2,3,4

- Làm bài tập 3 SGK/trang 20

- Chuẩn bị luyện tập

**Tiết 3**:

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (40 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS vận dụng được các kiến thức đã học để giải bài tập 1, 2, 3, 4 sgk

**b) Nội dung:** Làm các bài tập thực hành 1, 2, 3, 4 sgk

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập thực hành 1, 2, 3, 4 sgk

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập** Làm các bài tập thực hành 1, 2, 3, 4 sgk **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân**\* Báo cáo, thảo luận :**- Trình bày bài giải- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập** **Bài 1/20**a) Hệ số ti lệ: a. b = 3.(-10) = -30 b) Biễu diễn a theo $b$: c) Khi b = 2 thì  Khi b = 2 thì  **Bài 2/20**a) Hệ số ti lệ: x. y = (-8).(-5) = 40 b)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| $$x$$ | 5 | 4 | $$-8$$ | $$\frac{40}{9}$$ | 6 | 12 |
| $$y$$ | 8 | 10 | $$-5$$ | 9 | $$\frac{20}{3}$$ | $$\frac{10}{3}$$ |

**Bài 3/20**Ta có: $60.20:12=100$.Vậy nếu chỉ còn 12 công nhân thì họ phải đóng chiếc tàu đó trong 100 ngày.**Bài 4/20**Mỗi máy phải gặt xong cánh đồng hết $x$. $y=a$ (giờ) là một số không đổi. Vậy hai đại lượng $x$ và $y$ tỉ lệ nghịch với nhau. |

**Hướng dẫn tự học ở nhà (5 phút)**

- Học kỹ định nghĩa, tính chất

- Làm bài tập 5, 6 SGK/trang 20

- Chuẩn bị luyện tập

**Tiết 4**:

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (40 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng các kiến thức về tập hợp để giải quyết các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:**

- Hs giải quyết các vấn đề thực tiễn

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập thực hành 7, 8, 9 sgk

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1**Làm các bài tập thực hành 7, 8, 9 sgk **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân**\* Báo cáo, thảo luận :**- Trình bày bài giải- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập** **Bài 7/20**Ta có: 2. 4 : 4 = 2. Vậy nếu có 4 máy gặt như thế sẽ gặt xong cánh đồng đó hết 2 giờ. **Bài 8/20**Ta có: $n.d=24$. Vậy $n$ và d tỉ lệ nghịch với nhau và  **Bài 9/20**Ta có v. t = 200. Vậy $v$ và t tỉ lệ nghịch với nhau và  |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2**- Đọc nội dung “có thể em chưa biết”- Tìm các đại lượng tỉ lệ nghịch trong thực tế**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm**\* Báo cáo, thảo luận :**- Trình bày sản phẩm- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. |  |

**\* Hướng dẫn về nhà: (5 phút)**

Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc phần kiến thức trọng tâm.

- Làm bài tập 5, 6 SGK trang 20

- Chuẩn bị giờ sau: *“Bài 4. Hoạt động thực hành trải nghiệm”*